

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2020/HSST
Ngày: 18/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà Triệu Thị Tình

2- Bà Nguyễn Thị Tiếp

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện C

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Ông Phạm Minh Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/HSST, ngày 22/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST- HS, ngày 30/10/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/5/1990 tại xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn D - Sinh năm: 1965; Con bà: Lê Thị H - Sinh năm 1965; Vợ: Hồ Thị T - Sinh năm: 1992; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Ông Nguyễn Như S – Sinh năm: 1959

Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện C, Thanh Hóa- có mặt

Người làm chứng:

- Chị Phạm Thị Ph – Sinh năm: 1962 – Có mặt

- Anh Nguyễn Thế Q – Sinh năm: 1991 – Vắng mặt

- Anh Nguyễn Anh H – Sinh năm: 1988 – Vắng mặt

- Anh Phạm Thế T – Sinh năm: 1972 – Vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện C, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/4/2020, Nguyễn Văn T gọi điện rủ Nguyễn Thế Q cạnh nhà T đến nhà của Nguyễn Anh H, cư trú tại thôn Q, xã V, huyện C để nhận xây dựng chuồng trại. Q đồng ý và điều khiển xe máy của T còn T ngồi phía sau. Trước khi đi, T nghĩ đến việc mâu thuẫn trong việc đánh bạc ngày 20/5/2020 với ông Nguyễn Như S lấy có việc T chơi gian lận đã lấy số tiền ở chiếu của T, Nguyễn Văn T đã đòi nhiều lần nhưng ông S không trả tiền nên T bức xúc lấy theo một con dao và giấu trong người với ý định sẽ đến nhà ông S đòi lại tiền, nếu ông S không trả tiền thì T sẽ chém gây thương tích cho ông S. Sau khi bàn bạc thống nhất công việc xong cả Q, T và H về nhà T uống rượu, trên đường về đến đoạn đường rẽ vào thôn Đ thì T bảo Q đưa đến công nhà ông S và dừng lại, T lấy con dao trong người ra và để tại háng xe máy đi vào quán nhà ông S và dặn H và Q ở ngoài chờ, tuy nhiên H đã đi theo. Khi vào trong quán T gặp ông S và vợ là Phạm Thị Ph đang ở nhà. T yêu cầu ông S trả tiền nhưng ông S không đồng ý và đuổi T ra khỏi nhà. T bức xúc đi đến nơi dựng xe máy lấy con dao từ háng xe và quay lại gặp ông S đứng ở thềm quán chém về phía ông S, ông S đưa tay phải lên đỡ thì bị T chém trúng vào bàn tay phải làm đứt cụt ngón út bàn tay phải. Sau khi chém ông S thì T hoảng sợ chạy đến chỗ xe máy và bảo Q điều khiển xe máy chở T bỏ chạy. Sau đó, T đã bỏ trốn đến ngày 19/5/2020, có mặt tại Công an huyện C để làm việc. Còn ông S sau khi bị chém được người thân đưa đến bệnh viện đa khoa huyện C để điều trị.

Ngày 25/5/2019 Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa ra bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 313/2020/TTPY kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

Đồng thời ngày 25/5/2020 Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa ra Bản kết luận pháp y về cơ chế hình thành thương tích số: 314/2020/TTPY kết luận:

“Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích lần đầu; căn cứ vào các tài liệu khách quan và các chứng cứ khoa học do cơ quan trung cầu cung cấp; cho phép Trung tâm Pháp y Thanh Hóa đánh giá cơ chế hình thành thương tích cụ thể trên cơ thể Nguyễn Như S như sau:

- 01 (một) vết rách da tại bàn tay phải, vết làm đứt rời ngón tay út, vết hiện tại đã được khâu kích thước (5x3)cm: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Đã điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh cắt cụt xương bàn ngón V bàn tay phải, tổn thương nhánh thần kinh trụ đoạn bàn tay phải, sẹo mồm cụt vùng ô mô út bàn tay phải.

- Nếu sử dụng dao kim loại có 01 (một) lưỡi sắc, dài khoảng 50cm đến 60cm, mũi dao nhọn chém thì hoàn toàn có thể gây ra được vết thương cho Nguyễn Như Sinh như đã ghi nhận tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Bệnh viện Đa khoa huyện C, tỉnh Thanh Hóa”.

*** Về vật chứng, xử lý vật chứng của vụ án:**

- Theo khai báo của bị can thì con dao bị can T sử dụng để gây thương tích với ông S có đặc điểm “là con dao kim loại lưỡi có một cạnh sắc, dài khoảng 50cm, mũi dao bằng, trước khi gây thương tích được Nguyễn Văn T đựng trong một vỏ bao bằng nhựa màu vàng” do Nguyễn Văn T bỏ trốn và đã ném bỏ con dao nên không tìm thấy và thu giữ được vật gây thương tích. Căn cứ lời khai phù hợp của bị cáo, người bị hại, người làm chứng, Cơ quan CSĐT Công an huyện C và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm C đã họp bàn đánh giá xác định vật (con dao) gây thương tích đối với ông S là hung khí nguy hiểm.

Tại bản cáo trạng số 25/CT- VKSCT- TA, ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Nguyễn Văn T tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 - BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Nay bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Người bị hại là ông Nguyễn Văn S có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông số tiền 33.500.000đ.

Người làm chứng cũng có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 47 – BLHS. Điều 136; điều 106; điều 331 – BLTTHS; Điều 584, 585 và 590 – Bộ luật dân sự. Khoản 1, điều 21, Nghị quyết 326/2016, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: *Cố ý gây thương tích*. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có

đủ cơ sở để kết luận: Ngày 25/4/2020, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng con dao, dạng dao phay là hung khí nguy hiểm chém cụt ngón tay út bàn tay phải ông Sinh, tỷ lệ thương tật 26%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 134 – BLHS, như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của Nguyễn Văn T là nguy hiểm, không những gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, không tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 điều 51 - Bộ luật hình sự, đó là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. *Tình tiết tăng nặng*: Không có.

[5]. Về hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T, bị hại Nguyễn Như S và Phạm Thế T, do sự việc diễn ra trước khi xảy ra vụ cố ý gây thương tích đã lâu, không thể thu thập được các chứng cứ quan trọng là công cụ và tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc, do đó không đủ căn cứ để xử lý hành vi đánh bạc đối với các đối tượng nêu trên là có căn cứ, đúng quy định.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi bị Nguyễn Văn T gây thương tích ông Sinh phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện C 05 ngày, kể từ ngày 25/4/2020 đến ngày 29/4/2020. Ông yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 33.500.000đ bao gồm các khoản sau:

- Tiền công lao động bị mất của người theo chăm: 5 ngày x 200.000đ = 1.000.000đ

- Tiền chi phí ăn uống trong quá trình điều trị của người bị hại và người theo chăm: 100.000đ x 5 ngày x 2 người = 1.000.000đ

- Chi phí cho đi giám định tại Thanh Hóa và đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện C: 2.000.000đ;

- Tiền công lao động bị mất của người bị hại trong 30 ngày x 150.000đ = 4.500.000đ.

- Chi phí ăn uống bồi bổ sức khỏe (bao gồm mua thuốc bổ) 5.000.000đ

Tổn thất tinh thần do sức khỏe bị tổn hại: 20.000.000đ.

Xét thấy yêu cầu của ông S là chính đáng, nhưng có một số khoản yêu cầu vượt quá quy định của pháp luật, cần phải xem xét lại.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, mức độ thương tích và các khoản chi phí hợp lý và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào quy định tại

các Điều 584, 585 và 590 – Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Sinh bao gồm các khoản sau đây:

- Tiền công lao động bị mất của người theo chăm: 5 ngày x 200.000đ = 1.000.000đ;

- Chi phí đi giám định tại Thanh Hóa và đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện C: 2.000.000đ;

- Tồn thất tinh thần do sức khỏe bị tổn hại: 20.000.000đ, tương đương với 14 tháng lương tối thiểu.

- Đối với khoản tiền thu nhập bị mất của ông Sinh trong thời gian điều trị: Tại Giấy ra viện và Bệnh án ngày 29/4/2020, kết luận tình trạng sức khỏe của ông Nguyễn Như S tốt, vết thương lành tốt, vận động nhẹ nhàng, vì vậy cần tính cho ông Sinh nghỉ thêm 7 ngày là phù hợp, tổng thời gian điều trị và nghỉ ngơi là 12 ngày x 150.000đ = 1.800.000đ.

Không chấp nhận yêu cầu về bồi thường tiền ăn trong 5 ngày, do đã chấp nhận khoản tiền bồi thường thu nhập bị mất.

Đối với khoản tiền 5.000.000 bồi dưỡng bao gồm mua thuốc bổ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Sinh không xuất trình được tài liệu chứng cứ hay hóa đơn mua bán hàng nên không có cơ sở chấp nhận khoản tiền này.

Như vậy cần buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông S tổng số tiền 24.800.000đ là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 - BLHS. Điều 106; khoản 2 Điều 136; điều 331 – Bộ luật BLTTHS. Điều 584, 585 và 590 – Bộ luật dân sự; Khoản 1 điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

3. Xử phạt: Bị cáo 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Như S số tiền: 24.800.000đ (*hai mươi bốn triệu tám ngàn đồng*)

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Văn T không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền trên, ông Nguyễn Như S làm đơn đề nghị thi hành án thì bị cáo còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 - BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 1.240.000đ án phí DSST.

6. Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung